

Bản án số: 22 /2024/HS-PT

Ngày 31 - 7 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Thẩm phán: Ông Triệu Ngọc Thúc, ông Nguyễn Tuấn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Đặng Văn H**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Đặng Văn H**, sinh ngày 04/7/1998 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: **Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn Q** và bà **Tướng Thị N**; vợ: **Lý Thị H1**, sinh năm 2004 (chung sống như vợ chồng); con: Có 01 con, sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 142 ngày 16/4/2021 của Chủ tịch **UBND xã M** về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với **Đặng Văn H** về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Văn T** - Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, Đặng Văn H, sinh năm 1998 và Trần Văn T1, sinh năm 1993 cùng trú tại thôn T, xã M, huyện H đi đến quán P1, thuộc thôn M, xã M, huyện H để uống bia. Khi cả hai đang uống bia tại quán thì Hoàng Văn A, sinh năm 1990; Bàn Văn V, sinh năm 1990 và Bàn Văn N1, sinh năm 1987, cùng trú tại tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y đến quán ngồi cạnh bàn của H và T1 cách khoảng 1,5 mét. Lúc này Bàn Văn V nhận ra T1 là người quen nên đã rủ H và T1 sang uống bia cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, A nhờ H đi xe mô tô đến Trường tiểu học M đón bạn của A là Nông Văn P, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y. H đồng ý đi đón P đến quán sau đó đi ra bàn gần ti vi tại quán để hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang uống bia thì Trần Văn T1 và Nông Văn P nảy sinh mâu thuẫn cãi vã. T1 bỏ đi ra chỗ H đang ngồi hát. Thấy P cãi nhau với T1 nên H bực tức đi đến chỗ P đang ngồi dùng tay phải đâm 01 phát vào vùng mặt của P. Hoàng Văn A lúc này thấy P bị H đánh nên đứng dậy dùng tay phải đâm 01 phát trúng vào trán của H rồi cả hai lao vào dùng tay chân đâm đá nhau. Thấy xô xát mọi người tại quán đi đến can ngăn, P và A đi ra ngoài cửa quán để đi về. Bực tức vì bị A đánh lại, H đi vào khu vực bếp nấu ăn của quán lấy 01 con dao chuôi gỗ (kích thước dài 34,5cm, phần bản và lưỡi dao dài 23cm, chỗ rộng nhất bản dao 5,4cm, chuôi dao dài 11,5cm) để trên bàn và cầm dao bằng tay phải chạy ra ngoài đến vị trí đối diện Hoàng Văn A đang đứng tại cổng cách A khoảng 1,5 mét giờ dao lên chém 01 phát từ trên xuống dưới từ phải qua trái về phía A nhưng không trúng. H tiếp tục tiến đến thêm khoảng 50cm, đứng đối diện giờ dao ngang vai chém 01 phát, A giờ tay trái lên đỡ thì bị phần lưỡi dao chém trúng vào cổ tay gây thương tích. Bị chém A bỏ chạy vào trong quán, H bỏ lại dao tại quán và đi đến Công an xã M đầu thú. Hoàng Văn A sau đó được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T để điều trị.

Tại Kết luận giám định số 1388/KL-KTHS ngày 30/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Trên con dao (ký hiệu A1 thu giữ tại hiện trường) gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O;
- Dấu vết trên các mẫu ký hiệu A2, A3, A4 (thu giữ tại hiện trường) là máu người, thuộc nhóm máu O (Tại bệnh án của Hoàng Văn A điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T xác định A thuộc nhóm máu O).

Tại Kết luận giám định số 251/2023/KLTTCT-TTPY ngày 07/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Hoàng Văn A 1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm căng tay trái như mô tả: 03%;
- Đứt hoàn toàn thần kinh trụ: 31%;

- Mề xương trụ: 1%;

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn A tại thời điểm giám định là: 34% (Ba mươi tư phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra Nông Văn P và Đặng Văn H không yêu cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe do chỉ bị đau nhẹ, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế, đến nay đã bình phục hoàn toàn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2024, bị cáo Đặng Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H là hợp lệ trong hạn luật định, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã căn cứ nội dung vụ án và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H 05 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tình tiết mới: Văn bản xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của UBND xã M đối với bị cáo, ông nội của vợ bị cáo là Liệt sĩ có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số

23/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt của bị cáo như sau: Căn cứ Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Văn H** 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới gồm: Văn bản xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của **UBND xã M** đối với bị cáo, ông nội của vợ bị cáo là Liệt sĩ có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Văn H** mức án dưới khung hình phạt của điều luật.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sớm trở về địa phương và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tại **quán P1** thuộc **thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**. Bị cáo **Đặng Văn H** đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại (kích thước dài 34,5cm, phần bản và lưỡi dao dài 23cm, chỗ rộng nhất bản dao 5,4cm, chuôi dao dài 11,5cm), trên dao có khắc chữ “KM54” chém một phát trúng vào cổ tay trái của anh **Hoàng Văn A**, sinh năm 1990, trú tại **tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**, gây thương tích tổn thương cơ thể đối với anh **Hoàng Văn A** là 34% (Ba mươi tư phần trăm).

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết việc dùng con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém vào cổ tay trái của anh **Hoàng Văn A**, làm tổn hại đến sức khỏe của anh **A** là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Đặng Văn H**, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 05 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới Liệt sĩ **Vi Văn K** là ông nội của vợ bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự giác ra đầu thú; là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bên vợ có công với cách mạng, đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo **Đặng Văn H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đặng Văn H**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự*); điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H** 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2023.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đặng Văn H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/7/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- VKSND huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- Công an huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương